UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1634/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO
Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Thực hiện Công văn số 5315/UBND-TH ngày 23/10/2017 của UBND tỉnh về việc Chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 6 năm 2017 –HĐND tỉnh khóa VII; Sở Công Thương báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Bộ Công Thương, công tác chỉ đạo điều hành có nhiều nét mới, bám sát và triển khai đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, chương trình công tác trọng tâm, nhiệm vụ đột phá ngay từ đầu năm 2017. Tình hình sản xuất công nghiệp và thương mại có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được mức tăng trưởng khá, các chỉ tiêu chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ năm 2016; hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước được phục hồi, khó khăn doanh nghiệp từng bước tháo gỡ. Kết quả sau:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Năm 2017, sản xuất công nghiệp khá thuận lợi, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá (ước tăng 15,65%) so với năm 2016, cao hơn so với mức tăng cùng kỳ năm 2016 (+10,1%) và cao hơn nhiều so mức bình quân chung của cả nước (7,9%). Nguyên nhân chủ yếu là do ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí đạt mức tăng cao, lần lượt là +16,9% và +18,5%. Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước tăng 4,5%; ngành công nghiệp khai khoáng ước tăng 1,01% so với năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Nhờ tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư trên lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn doanh nghiệp; một số doanh nghiệp có điều kiện phát triển và mở rộng quy mô sản xuất, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2017 có mức tăng trưởng cao so với năm trước như: Ván ép ước tăng 48,1%; điện sản xuất ước tăng 40,4%; phân bón NPK ước tăng 29,17%; lốp xe các loại ước tăng 23,28%; săm xe các loại ước tăng 19,13%; nước hoa quả, tăng lực ước tăng 14,1%. Một số sản phẩm công nghiệp giữ được mức tăng ổn định như: Xi măng ước tăng 7,89%; đá xây dựng ước tăng 5,74%; tinh bột sắn ước tăng 5,28%; dăm gỗ ước tăng 4,55%;

gạch nung ước tăng 2,98%; điện thương phẩm tăng 1,48%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Quặng zircon và tinh quặng zircon ước giảm 11,17%; dầu nhựa thông ước giảm 5,66%; gỗ cưa, gỗ xẻ ước giảm 5,81% so với năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và giá cả tiêu dùng

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Trong năm 2017, hoạt động thương mại, kinh doanh dịch vụ diễn ra khá thuận lợi và duy trì tốc độ phát triển khá; Tổng mức mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 24.591,45 tỷ đồng, tăng 11,15% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng năm 2016 (+ 7,4%) và đạt 98,4% so với kế hoạch năm 2017 (là 25.000 tỷ đồng). Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 20.934,45 tỷ đồng, chiếm 85,1% tổng mức, tăng 10,64% so với năm trước; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 2.601,0 tỷ đồng, chiếm 10,6% tổng mức, tăng 15,39% so với năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 32,0 tỷ đồng, chiếm 0,13% tổng mức, tăng 10,34% so với năm trước; doanh thu dịch vụ đạt 1.024,0 tỷ đồng, chiếm 4,16% tổng mức và tăng 11,3% so với năm trước.

2.2. Chỉ số giá tiêu dùng:

Nhờ chủ động thực hiện các giải pháp ổn định thị trường, giá cả, không để xảy ra hiện tượng biến động về giá. Tăng cường quản lý các Chương trình bán hàng khuyến mại tại các hội chợ và thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2017 tăng 1,47% so với tháng 12 năm trước và tăng 2,21% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng đầu năm 2017, tăng 4,8% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2017, với tổng kinh phí 1.050 triệu đồng, triển khai thực hiện 26 đề án. Đến nay đã tổ chức nghiệm thu 11/26 đề án, có 04 đơn vị gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai và đã xin ngừng thực hiện. Đã hoàn chỉnh hồ sơ, trình UBND tỉnh ngừng, điều chuyển hỗ trợ đối với 04 Đề án khuyến công tỉnh đợt 2 năm 2017 và hiện đang triển khai hỗ trợ.

Triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia "Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Cửa Tùng"; Đề án "Ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất tinh bột nghệ" và "ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất cao dược liệu các loại" với tổng kinh phí 2.300 triệu đồng. Đến nay, đã tổ chức nghiệm thu đối với 02 đề án ứng dụng máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm tinh bột nghệ và cao dược liệu; Đề án còn lại đang triển khai thực hiện.

Hoàn chỉnh hồ sơ, trình Bộ Công Thương phê duyệt hỗ trợ (bổ sung) Đề án khuyến công Quốc gia đợt 3 năm 2017 và Đề án khuyến công quốc gia năm 2018. Bên cạnh đó, đã tổ chức Đoàn tham gia khảo sát hoạt động khuyến công và phát triển các sản phẩm chế biến nông sản, thủy hải sản tại các tỉnh.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

Hoàn chỉnh hồ sơ và trình Bộ Công Thương phê duyệt các Đề án xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017; Theo đó đã tổ chức 04 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi tại xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng; xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ và xã Tà Rụt, huyện Đakrông[1].

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổ chức "Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch Quảng Trị 2017" [2]; Đã vận động và hỗ trợ các doanh nghiệp cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh[3]. Tổ chức Đoàn giao thương xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy hải tại các tỉnh nước bạn Lào.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

- Công tác tham mưu xây dựng và quản lý quy hoạch được tích cực quan tâm thực hiện như: Hoàn thành Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2.000; Trình UBND tỉnh xem xét Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch; tổ chức Hội nghị công bố và bàn giao hồ sơ Quy hoạch phân khu để phục vụ công tác quản lý Đồ án theo Quy hoạch.

- Hoàn chỉnh Đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2025 có xét đến 2035 (hợp phần 1); Đôn đốc đơn vị tư vấn tiếp thu và hoàn chỉnh Quy hoạch phát triển điện mặt trời đến năm 2025 để báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Công Thương thẩm định phê duyệt.

- Hoàn thành, nghiệm thu Đề án khoa học về giải pháp phát triển ngành công nghiệp sản xuất, chế biến gỗ và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh. Tham mưu thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch tỉnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý chủ trương cho Tập đoàn Gazprom làm chủ đầu tư Nhà máy nhiệt khí tại Khu kinh tế Đông Nam. Đề xuất UBND tỉnh một số nội dung đàm phán các Hợp đồng BOT Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 với Tập đoàn Điện lực Thái Lan (EGATi)[4]; Trình UBND tỉnh thành lập Tổ đàm phán hợp đồng thuê đất dự án Nhà máy nhiệt điện.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch và đầu tư các dự án điện gió, điện mặt trời, thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tích cực hỗ trợ Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 2 sớm vận hành và đưa vào khai thác, đến nay có 15/15 tua bin (với tổng công suất 30 MW) hoàn thành và hòa vào lưới điện quốc

---

[1] Mỗi phiên chợ có quy mô khoảng 22 gian hàng của 12 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX với thời gian tổ chức trong 3 ngày.

[2] Hội chợ có quy mô 250 gian hàng của gần 112 doanh nghiệp, cơ sở trong và ngoài tỉnh tham gia.

[3] Qua đó, đã vận động, và hỗ trợ gần 80 doanh nghiệp và đơn vị liên quan tham gia với gần 100 gian hàng tại các Hội chợ trong và ngoài tỉnh.

[4] Ngày 14/9/2017, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (Bộ Công Thương) đã gửi EGATi dự thảo Hợp đồng nguyên tắc dự án BOT nhiệt điện Quảng Trị 1 để tham gia ý kiến và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

gia. Tích cực thu hút các dự án dệt may, chế biến gỗ, thủy, hải sản, khí công nghiệp, chế biến tinh quặng. Bên cạnh đó, đề xuất các dự án đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Phương án lộ trình thu tiền sử dụng hạ tầng tại các cụm công nghiệp; Tổng hợp ý kiến Dự thảo Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai rà soát các cụm công nghiệp theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trình UBND tỉnh xem xét Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018 - 2022; Hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ, xác nhận ưu đãi các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp tỉnh; Đề xuất nâng công suất Nhà máy bia Hà Nội -Quảng Trị; Tích cực triển khai và hoàn thành công tác tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia năm 2017[5].

3. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện; Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn các huyện; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát công tác phòng, chống lụt bão và đảm bảo an toàn các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện Thông báo kết luận của UBND tỉnh về an toàn hồ đập công trình thủy điện trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp; xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng; an toàn hóa chất; hồ đập thủy điện tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành, tổ chức hội thảo Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh; Triển khai lộ trình cung cấp xăng E5 Ron92 theo Thông báo số 255/TB-VPCP ngày 06/6/2017 của Văn phòng Chính phủ.

4. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng

- Công tác phát triển điện nông thôn được Sở tích cực triển khai: Đã hoàn thành đóng điện hạng mục cấp điện nông thôn xã Ba Tầng. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ (đợt 3) thuộc Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị; Triển khai thực hiện gói thầu số 4 thuộc Dự án.

- Sở thực hiện tốt vai trò là cơ quan thường trực, triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp, chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đề xuất các biện pháp giảm thời gian tiếp cận điện

[5] Hoàn thành hồ sơ cho 03 sản phẩm: Dầu lạc SUPPER GREEN (Công ty TNHH MTV Từ Phong); Nước mắm trẻ em Thuyền Nan (Cơ sở SXKD Mắm Thuyền Nan); Cà phê phin giấy của (Công ty TNHH Đại Lộc). Đến nay, tỉnh có một sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia.

năng theo Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ. Hướng dẫn việc giao nhận quản lý vận hành hệ thống cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ.

- Phối hợp, chủ trì khảo sát thực địa và thống nhất bổ sung Quy hoạch dự án thủy điện Đakrông; Dự án thủy điện La Tó; Điều chỉnh dự án nhà máy thủy điện Bản Mới. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thủy điện Đakrông 1; công trình thủy điện Khe Giông và đóng điện vận hành Nhà máy điện gió Hướng Linh 2.

5. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý và kinh doanh khai thác chợ; Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và triển khai thực hiện. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung dự án đầu tư Trung tâm thương mại Nam Đông Hà vào Quy phát triển thương mại tỉnh đến năm 2020.

- Tham mưu kêu gọi đầu tư các siêu thị vệ tinh trên địa bàn tỉnh theo Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tổ chức rà soát quy hoạch chợ và triển khai thực hiện tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trên địa tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả cuộc vận đông "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam": Đã xây dựng dự trữ hàng hóa và bán hàng bình ổn giá trong dịp cao điểm, lễ tết; Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam" năm 2017; Phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn các huyện. Triển khai mô hình thí điểm và điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam".

6. Hoạt động thương mại điện tử, biên giới, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

- Tích cực triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2017[6]; Hoàn chỉnh, trình Bộ Công Thương xem xét các Đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia năm 2018.

- Phối hợp với Viện Mekong tổ chức "Hội nghị phổ biến Hiệp định thương mại biên giới Việt – Lào"; Đề xuất Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh và Viện Mekong về triển khai Dự án "Phát triển kinh tế vùng và địa phương trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây"; Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn tiếp theo của dự án Viện Mekong tại Quảng Trị.

- Chuẩn bị và tổ chức Hội đàm song phương thúc đẩy giao thương giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Savannakhet; Hội nghị thúc đẩy hợp tác đầu tư và thương mại giữa tỉnh Quảng Trị và Savannakhet; Đoàn doanh nghiệp đi giao thương các tỉnh Salavan, Savannakhet và Champasak nước CHDCND Lào năm 2017.

---

[6] Đề án "Thành lập Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị"; "Hợp tác phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới giữa 3 tỉnh 3 nước"; Xây dựng website thương mại điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa Plan Quảng Trị và Sở Công Thương; Triển khai gian triển lãm trong khuôn khổ APEC CEO Summit 2017 tại Đà Nẵng. Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa tại Hà Nội năm 2017 và các tỉnh khu vực miền Trung –Tây Nguyên.

- Trình UBND tỉnh xem xét Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Triển khai đề án Nâng cấp Cổng thông tin xuất nhập khẩu tỉnh. Thực hiện phổ biến Luật Ngoại thương năm 2017.

7. Hoạt động quản lý thị trường

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh xem xét Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Chỉ đạo các ngành, lực lượng liên quan tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra chuyên sâu đối với các nhóm mặt hàng: mỹ phẩm, thực phẩm, dược phẩm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, vật liệu xây dựng, khi dầu mỏ hóa lỏng; an toàn thực phẩm, hoạt động bán hàng đa cấp, bán hàng rong. Qua đó, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, ổn định, lành mạnh thị trường, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các tổ chức cá nhân và quyền lợi người tiêu dùng.

- Lực lượng quản lý thị trường chủ động kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn, đặc biệt vào các dịp diễn ra lễ hội, hội chợ, các chợ, siêu thị trên địa bàn; Đẩy mạnh chống buôn bán hàng nhập lậu, gian lận thương mại tại địa bàn khu vực biên giới. Tổ chức Đoàn kiểm tra kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tại các doanh nghiệp.

Kết quả, từ đầu năm đến nay, lực lượng quản lý thị trường đã kiểm tra 1.400 vụ, xử lý vi phạm 770 vụ (chiếm 55,0%). Trong đó, hàng cấm 214 vụ; hàng nhập lậu 112 vụ; hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ 38 vụ; đầu cơ, găm hàng và sai phạm trong lĩnh vực giá 144 vụ; vi phạm kinh doanh 20 vụ; vệ sinh an toàn thực phẩm 68 vụ; vi phạm khác 174 vụ. Tổng trị giá hàng hoá tạm giữ, tịch thu và xử phạt vi phạm hành chính: 9.229,643 triệu đồng. Trong đó: Trị giá hàng hóa: 7730,518 triệu đồng; Xử phạt vi phạm hành chính: 1.499,125 triệu đồng.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 177/QĐ-SCT ngày 15/12/2016 của Sở Công Thương; Phối hợp tổ chức Đoàn kiểm tra tình hình bảo quản, vận chuyển, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN). Kết quả trong năm, Thanh tra Sở tham mưu chuyển hồ sơ lên cấp có thẩm quyền xem xét xử lý đối với 02 đơn vị vi phạm về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Ban hành Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch số 2699/KH-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 18/10/2010 của

UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020. Giải quyết, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri Kỳ họp thứ 5, khóa VII theo chỉ đạo UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả rà soát tổng thể các cuộc thanh tra kinh tế- xã hội của tỉnh theo Kế hoạch số 32KH/BNCTU ngày 05/7/2017 của Ban Nội chính Tỉnh ủy. Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.Tổng kết 03 năm thực hiện luật Tiếp công dân theo Kế hoạch số 4212/KH-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh.

9. Công tác tổ chức, hành chính

- Phối hợp chuẩn bị nội dung, các hồ sơ, tài liệu phục vụ Đoàn Thanh tra Bộ Nội vụ; Làm việc với Trung tâm Khuyến công &Xúc tiến thương mại tỉnh về triển khai giải pháp thực hiện nhiệm vụ các tháng cuối năm 2017.

- Đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh; UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý ngành Công Thương được áp dụng tại UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

- Đề xuất triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số và triển khai kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2017; Triển khai thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Khóa VIII về "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2018.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn đạt mức tăng trưởng khá (+15,65%) và cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng chung của cả nước (tăng +7,9%), cơ cấu nội bộ công nghiệp tiếp tục có bước chuyển dịch theo hướng tích cực, với tỷ trọng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng dần, tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng giảm dần. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá như: Ván ép, phân bón, săm xe, lốp xe các loại, nước tăng lực. Hoạt động thu hút đầu tư được đẩy mạnh, nhất là các dự án phát triển năng lượng (nhiệt điện, thủy điện nhỏ, phong điện, điện mặt trời) đang được Sở tích cực triển khai; các dự án công nghiệp có quy mô lớn, có tính động lực nhằm thúc đẩy nhanh việc hình thành Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị sẽ góp phần vào tăng trưởng của ngành.

- Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương được chú trọng và tiếp tục nâng cao; Tích cực, chủ động bám sát chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh và nhiệm vụ được Bộ Công Thương, UBND tỉnh giao được triển khai kịp thời. Công tác xây dựng quy hoạch, chương tình, đề án phát triển ngành được quan tâm thực hiện; Nghiên cứu đề xuất tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội có mức tăng cao (+11,15%), cao hơn so với mức tăng năm 2016 (+7,4%). Công tác quản lý nhà nước về chợ đã có nhiều sự chuyển biến tích cực; công tác xúc tiến thương mại, tổ chức các đoàn giao thương được đẩy mạnh tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường, giải phóng hàng tồn kho. Việc thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn đã góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được tăng cường. Qua đó, góp phần hạn chế kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, thực hiện kịp thời công tác quản lý nhà nước về hoạt động sản xuất công nghiệp, quản lý năng lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Thường xuyên duy trì việc trao đổi thông tin về công tác quản lý nhà nước, hoạt động phát triển công nghiệp, thương mại với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành trong và ngoài tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm còn thấp, vẫn còn ở dạng chế biến thô, gia công, lắp ráp. Mặc dù, công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đã được chú trọng, tuy nhiên, việc triển khai thực hiện đôi lúc còn chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng chợ (đặc biệt là hạ tầng chợ nông thôn) chưa được tỉnh chú trọng đầu tư đúng mức. Hoạt động thương mại, dịch vụ và tiêu thụ hàng hoá khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa thực sự hiệu quả. Công tác kiểm soát thị trường tuy đã được tăng cường, song tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, an toàn thực phẩm, buôn lậu, vi phạm pháp luật trong kinh doanh vẫn còn diễn biến phức tạp.

- Một số nhiệm vụ công tác phối hợp với địa phương trên lĩnh vực quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại còn có mặt cần cải thiện như: Chưa chủ động thông tin hai chiều về tình hình hoạt động, khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn quản lý để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

Năm 2018, là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và triển khai nhiều chủ trương lớn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh. Trong bối cảnh chung cả nước còn tiềm ẩn nhiều thách thức, khó khăn nội tại nền kinh tế tỉnh nhà. Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2017, khắc phục những khó khăn tồn tại, ngành Công Thương Quảng Trị tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu phát triển của ngành:

- Công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 16% so với năm 2017.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 27.425 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2017.

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy hoạch đã được phê duyệt, gồm: Quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020; Quy hoạch phát triển thương mại đến năm 2020; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện gió giai đoạn đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện mặt trời đến năm 2025 sau khi được phê duyệt. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp và thương mại phù hợp với xu thế phát triển kinh tế khu vực và thế giới.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, dự án đã được ban hành, gồm: Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch Thực hiện Bản cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh giai đoạn 2014-2020; Chương trình Khuyến công tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020; Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Đề án phát triển ngành cơ khí trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để tiến hành khởi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 theo đúng tiến độ. Tham mưu thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận tỉnh đã ký kết với các nhà đầu tư, tăng cường thu hút đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn: Dự án Nhà máy điện khí của Tập đoàn GazProm (Nga); Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 2; các dự án năng lượng tái tạo.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp. Đặc biệt đổi mới, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng.

- Tích cực làm việc với Bộ Công Thương để bố trí vốn đầu tư các dự án thuộc Chương trình cấp điện nông thôn theo Quyết định số 2393/QĐ-UBND

ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020.

- Tích cực tham mưu công tác đảm bảo cung cầu, bình ổn thị trường các dịp lễ tết trên địa bàn; Triển khai có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".Tăng cường xúc tiến thương mại, giao thương, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường; tiếp tục tuyên truyền các lợi ích của các hiệp định Thương mại tự do, các giải pháp nhằm tận dụng những lợi thế; tuyên truyền chuyên sâu về hội nhập theo ngành hàng...Tiếp tục hỗ trợ Viện MêKông triển khai dự án tại Quảng Trị.

- Thực hiện các Đề án phát triển thương mại điện tử của tỉnh và quốc gia năm 2018; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Hoàn chỉnh Đề án và tổ chức Hội chợ Công Thương – Nhịp cầu xuyên Á – Quảng Trị 2018.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2018 của Sở.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong năm 2017 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH &ĐT,
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Lê Quang Vĩnh

Biểu số 1

CÁC CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
CÔNG THƯƠNG SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018	Ước TH 2017 so với TH 2016 (%)	Kế hoạch 2018 so với ước thực hiện 2017 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm			
A	B	C	1	2	3	4	5	6=4/1	7=5/4
1	**Chỉ số sản xuất công nghiệp**	%	**110,1**		**115,5**	**115,65**	**116,0**		
	Công nghiệp khai khoáng	%	99,3		99,89	101,01			
	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	112,9		116,49	116,9			
	Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	%	108,5		120,27	118,5			
	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	104,7		104,53	104,5			
2	**Sản lượng một số sản phẩm chủ yếu**								
	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	3.934		2.625	3.890		98,88	
	Quặng zircon và tinh quặng zircon		7.340		4.652	6.520		88,83	
	Đá xây dựng	1000M3	785907		691.414	831040		105,74	
	Bia lon	1000 lít	17.600		18.869	23.050		130,97	
	Tinh bột sắn, bột dong riềng	Tấn	99.802		89.799	105.070		105,28	
	Nước tăng lực (hoa quả cam táo…)	1000 lít	11.096,00		10.319	12.660		114,10	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018	Ước TH 2017 so với TH 2016 (%)	Kế hoạch 2018 so với ước thực hiện 2017 (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm			
	Gỗ xẽ	M3	99.744,00		72.308	93.950		94,19	
	Vỏ bào, dăm gỗ	1000 Tấn	296.122		222.502	309.600		104,55	
	Ván ép	1000 M3	142.740		176.129	211.400		148,10	
	Dầu nhựa thông	Tấn	1.325		1.071	1.250		94,34	
	Phân hóa học	Tấn	46.839		49.153	60.500		129,17	
	Lốp xe máy	1000 cái	1.671		1.718	2.060		123,28	
	Săm xe máy	1000 cái	4.323		4.102	5.150		119,13	
	Gạch nung	1000 viên	58.695		49.559	60.100		102,39	
	Xi măng Portland	Tấn	276.198		258.600	298.000		107,89	
	Điện sản xuất	Triệu KW.h	349		419	490		140,4	
	Điện thương phẩm	Triệu KW.h	542		456	550		101,48	
	Nước uống được	1000 M3	13.685,00		10.144	14.300		104,49	
3	**Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**	Tỷ đồng	**22.124,94**	**25.000,00**	**20.269,08**	**24.591,45**	**27.425,00**	**111,15**	**111,5**
	Thương nghiệp		18.921,94		17.238,60	20.934,45		110,64	
	Lưu trú và ăn uống	**Triệu USD**	2.254,00		2.154,93	2.601		115,39	
	Du lịch lữ hành		29,00		26,98	32		110,34	